TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/DS-PT
Ngày: 26/01/2021
V/v tranh chấp: "Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ái Đoan

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Hiếu

Ông Trần Văn Đạt

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Lê Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 492/2020/TLPT-DS ngày 20 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp "Hợp đồng góp hụi".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 31/2020/DS-ST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 610/2020/QĐ-PT ngày 23 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Hồ Thị Xuân H (H), sinh năm 1968; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp B,xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Lê Thị Bạch H1, sinh năm 1956; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp B,xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Lê Thị Bạch H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm;

Nguyên đơn bà Hồ Thị Xuân H trình bày: Trước ngày 25/5/2016 âl, tôi có mở nhiều dây hụi, bà Lê Thị Bạch H1 có tham gia nhiều dây hụi do tôi làm chủ hụi, số liệu cụ thể của từng dây hụi tôi không nhớ rõ. Tuy nhiên các dây hụi này bà H1 đã hốt xong và còn có nghĩa vụ đóng lại hụi chết. Đến ngày 25/5/2016 âl, tôi và bà H1 có tiến hành đối chiếu số liệu sổ sách thì bà H1 còn nợ tôi số tiền hụi chết chưa đóng là 65.800.000 đồng, bà H1 có làm biên nhận. Từ khi làm biên nhận nợ đến nay bà H1 không có trả cho tôi số tiền hụi nào cả. Nay yêu cầu bà Lê Thị Bạch H1 trả số tiền hụi 65.800.000 đồng và tiền lãi trên số tiền nợ 65.800.000 đồng từ ngày

25/5/2016 âl đến ngày xét xử theo mức lãi suất pháp luật qui định, yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Lê Thị Bạch H1 trình bày: Từ trước đến nay tôi có tham gia nhiều dây hụi tiền do bà Hồ Thị Xuân H làm chủ, đến năm 2015 thì không còn tham gia dây hụi nào nữa. Tất cả các dây hụi tôi tham gia đã mãn hụi. Do bà H chơi không ghi tên ông K nên bù trừ nên hiện nay tôi không còn nợ nần gì đối với bà H. Giấy biên nhận ngày 25/5/2016 âl tôi hoàn toàn không biết và không có ký tên, trước giờ tôi chỉ có ký tên 01 giấy biên nhận nợ bà H với số tiền là 67.000.000 đồng, không nhớ ký vào thời gian nào, số tiền 67.000.000đồng này gồm có 20.000.000 đồng tiền vay, còn lại là tiền nợ hụi. Tôi đã cầm cố cho bà H 03 líp đất khóm để khấu trừ khoản nợ 67.000.000 đồng này, đến nay chưa chuộc lại và đang có tranh chấp. Nay tôi không đồng ý trả 65.800.000 đồng theo yêu cầu của bà Hồ Thị Xuân H.

Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2020/DS-ST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ Điều 471, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Xuân H (H).

- Buộc bà Lê Thị Bạch H1 phải trả cho bà Hồ Thị Xuân H (H) số tiền nợ hụi 65.800.000đồng (sáu mươi lăm triệu, tám trăm ngàn đồng). Thực hiện nghĩa vụ trả khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày bà Hồ Thị Xuân H (H) có đơn yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Lê Thị Bạch H1 chậm trả tiền thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại 357, điều 468 của Bộ luật dân sự, tại thời điểm thanh toán.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/8/2020, bị đơn Lê Thị Bạch H1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do biên nhận bà Xuân H cung cấp bà Bạch H1 không biết, không ký tên. Bà Bạch H1 yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử xét xử theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Xuân H, không buộc bà Lê Thị Bạch H1 trả số tiền 65.800.000 đồng cho bà Hồ Thị Xuân H và không buộc bà Lê Thị Bạch H1 chịu số tiền 3.290.000 đồng án phí sơ dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng nội qui phòng xử án và thực hiện quyền , nghĩa vụ đúng pháp luật. Xét đơn kháng cáo của bị đơn là trong thời hạn luật định nên được xem xét. Về nội dung, đề nghị y án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kháng cáo của bị đơn, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Về xác định thẩm quyền và quan hệ tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" của Tòa án cấp sơ thẩm là phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của bà Lê Thị Bạch H1 trong thời hạn quy định nên được chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Bạch H1, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà H1 kháng cáo với lý do bà không thừa nhận chữ ký và viết tên trong biên nhận ngày 25/5/2016 là của bà nên bà có yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết. Theo Kết luận giám định số 1209/KTHS-Đ2 ngày 29/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Tiền Giang kết luận "Chữ viết họ tên "Lê Thị Bạch H1" dưới hàng chữ "Ấp 2 ngày 25-5-2016"(ÂL) trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết họ tên "Lê Thị Bạch H1" trên tài liệu mẫu ký hiệu M1, M2, M3, M4 là do cùng một người viết ra. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên "Lê Thị Bạch H1" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký mang tên "Lê Thị Bạch H1" trên tài liệu mẫu ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5 có phải do cùng một người ký ra hay không"

Tuy kết luận giám định nêu trên không giám định được có phải chữ ký trong biên nhận ngày 25/5/2016 là có phải của bà Bạch H1 hay không nhưng kết luận giám định chữ viết tên Lê Thị Bạch H1 dưới phần ký tên trong biên nhận là của bà Lê Thị Bạch H1 và tại phiên tòa phúc thẩm bà Bạch H1 xác định chữ viết tên Lê Thị Bạch H1 dưới biên nhận nêu trên là của bà Bạch H1. Do đó, có đủ căn cứ xác định bà Bạch H1 có nợ bà Xuân H số tiền hụi 65.800.000 đồng như biên nhận ngày 25/5/2016. Ngoài ra, bà Bạch H1 không có chứng cứ nào khác để chứng minh bà không có nợ bà Xuân H số tiền này. Do đó yêu cầu kháng cáo của bà Bạch H1 không có căn cứ pháp luật.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà Bạch H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.290.000 đồng và án phí phúc thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 293, khoản 1 Điều 308, Điều 313, và khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị Xuân H.

- Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 31/2020/DSST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Điều 471, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/9/2019 của Chính Phủ

Căn cứ Nghị quyết s326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Xuân H (H).

- Buộc bà Lê Thị Bạch H1 phải trả cho bà Hồ Thị Xuân H (H) số tiền nợ hụi 65.800.000 đồng (sáu mươi lăm triệu, tám trăm ngàn đồng).

- Kể từ ngày bà Hồ Thị Xuân H (H) có đơn yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Lê Thị Bạch H1 chậm trả tiền thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí dân sự:

- Bà Lê Thị Bạch H1 phải chịu 3.290.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mà bà Bạch H1 đã nộp theo biên lai thu số 20590 ngày 28/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang, vậy bà Bạch H1 phải nộp tiếp số tiền án phí là 3.290.000 đồng.

- Hoàn trả cho bà Hồ Thị Xuân H (H) số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà đã nộp 1.650.000 đồng theo biên lai thu số 20350 ngày 20/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện T, TG;
- CCTHADS huyện T, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ái Đoan